**Lưu ý:Các em viết nội dung các bài vào vở và làm các bài tập đầy đủ.( LẤY ĐIÊM)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần 22** | **Tiết 43** |

**ÔN TẬP**

**Hướng dẫn làm bài**

**Phần trắc nghiệm : chỉ chép câu hỏi rồi ghi câu trả lời đúng.. Phần tự luận :các em chép câu hỏi rồi trả lời**

**I TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1: Thế nào là môi trường sống của sinh vật?**

A. Là nơi tìm kiếm thức ăn, nước uống của sinh vật.  
B. Là nơi ở của sinh vật.  
C. Là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm tất cả những gì bao quanh chúng.  
D. Là nơi kiếm ăn, làm tổ của sinh vật

**Câu 2: Nhân tố sinh thái là**

A. Các yếu tố vô sinh hoặc hữu sinh của môi trường.  
B. Tất cả các yếu tố của môi trường.  
C. Những yếu tố của môi trường tác động tới sinh vật.  
D. Các yếu tố của môi trường ảnh hưởng gián tiếp lên cơ thể sinh vật.

**Câu 3: Các nhân tố sinh thái được chia thành những nhóm nào sau đây?**

A. Nhóm nhân tố vô sinh và nhân tố con người.  
B. Nhóm nhân tố ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm và nhóm các sinh vật khác.  
C. Nhóm nhân tố sinh thái vô sinh, nhóm nhân tố sinh thái hữu sinh và nhóm nhân tố con người.  
D. Nhóm nhân tố con người và nhóm các sinh vật khác.

**Câu 4: Giới hạn sinh thái là gì?**

A. Là khoảng thuận lợi của một nhân tố sinh thái đảm bảo cơ thể sinh vật sinh trưởng và phát triển tốt.  
B. Là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với các nhân tố sinh thái khác nhau.  
C. Là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định.  
D. Là khoảng tác động có lợi nhất của nhân tố sinh thái đối với cơ thể sinh vật.

**Câu 5: Ánh sáng ảnh hưởng tới đời sống thực vật như thế nào?**

A. Làm thay đổi hình thái bên ngoài của thân, lá và khả năng quang hợp của thực vật.  
B. Làm thay đổi các quá trình sinh lí quang hợp, hô hấp.  
C. Làm thay đổi những đặc điểm hình thái và hoạt động sinh lí của thực vật.  
D. Làm thay đổi đặc điểm hình thái của thân, lá và khả năng hút nước của rễ.

**Câu 6**: **Ứng dụng sự thích nghi của cây trồng đối với nhân tố ánh sáng, người ta trồng xen các loại cây theo trình tự sau:**

A. Cây ưa bóng trồng trước, cây ưa sáng trồng sau.  
B. Trồng đồng thời nhiều loại cây.

C. Cây ưa sáng trồng trước, cây ưa bóng trồng sau.  
D. Tuỳ theo mùa mà trồng cây ưa sáng hoặc cây ưa bóng trước

**II. TỰ LUẬN**

**1/Hãy kể tên 5 loài thực vật ưa sáng và 5 thực vật ưa bóng**

**2/Hãy kể tên 5 độn g vật ưa tôi và 5 độngvật ưa sáng.**

**3/Sắp xếp các nhân tố sinh thái sau vào từng nhóm nhân tố sinh thái( NTST Hữu sinh và NTST Vô sinh)**

Không khí, nước, cây, chim sâu, cú mèo, nhiệt độ, lượng mưa, rắn hổ mang Ánh sáng, nhiệt độ, con trâu, sâu ăn lá, cây lúa, gió, độ tơi xốp của đất, giun đất, chim sẻ

**4/ Hoàn tành bảng sau**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các nhóm sinh vật** | **Tên sinh vật** |
| **Thực vật ưa ẩm(5 loài)** |  |
| **Thực vật chịu hạn(5 loài)** |  |
| **Động vật ưa ẩm(5 loài)** |  |
| **Động vật ưa khô(5 loài)** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần 22** | **Tiết 44** |

**Bài 44 : ẢNH HƯỞNG LẪN NHAU GIỮA CÁC SINH VẬT**

**I.Quan hệ cùng loài: gồm**

1.. Quan hệ hỗ trợ :

Khi các cá thể sống thành nhóm trong môi trường thuận lợi về thức ăn, chỗ ở, tỉ lệ đực – cái tương đương 🡪 chúng hỗ trợ nhau tìm thức ăn, chỗ ở, tự vệ, duy trì nòi giống tốt hơn .

2. Quan hệ cạnh tranh:

Khi điều kiện sống bất lợi như thiếu thức ăn, nơi ở, …các cá thể trong nhóm cạnh tranh gay gắt dẫn đến một số cá thể phải tách khỏi nhóm 🡪 làm giảm sự cạnh tranh và hạn chế cạn kiệt nguồn thức ăn.

**II. Quan hệ khác loài**

1. Quan hệ hỗ trợ : Gồm:

* Cộng sinh : là sự hợp tác cùng có lợi giữa hai loài sinh vật.
* Hội sinh : sự hợp tác giữa hai loài sinh vật , một bên có lợi còn bên kia không có lợi cũng không có hại.

2. Quan hệ đối địch : Gồm

* Cạnh tranh : các sinh vật khác loài tranh giành nhau thức ăn, nơi ở, điều kiện sống khác của môi trường, các loài kìm hãm sự phát triển của nhau.
* Kí sinh, nửa kí sinh : sinh vật sống nhờ trên cơ thể sinh vật khác, lấy các chất dinh dưỡng, máu từ sinh vật đó.
* Sinh vật ăn sinh vật khác : gồm : động vật ăn thực vật, động vật ăn thịt, thực vật bắt sâu bọ...
* Quan hệ ức chế cảm nhiễm : sinh vật này tiết chất độc để giết sinh vật khác ( tảo giáp tiết chất độc vào nước có thể làm chết tôm, cá nhỏ...)
* ***\* Sự khác nhau chủ yếu giữa quan hệ hỗ trợ và quan hệ đối địch ?***
* ***Quan hệ hỗ trợ là mối quan hệ có lợi hoặc ít nhất không có hại cho tất cả các sinh vật.***
* ***- Quan hệ đối địch : một bên sinh vật có lợi, bên kia bị hại hoặc cả hai bên cùng có hại.***

***BÀI TẬP:***. Hãy sắp xếp các cặp ý tương ứng trong bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Các mối quan hệ** | **Các ví dụ** |
| 1. Cộng sinh.  2. Hội sinh.  3. Cạnh tranh.  4. Kí sinh, nửa kí sinh.  5. Sinh vật ăn sinh vật khác. | a). Cây nắp ấm bắt côn trùng.  b). Cỏ dại và lúa.  c). Cá ép bám vào rùa biển.  d). Dây tơ hồng và cây xanh.  e). Trùng roi sống trong ruột muối. |